

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 - HÀ TĨNH

Số: 04/2026/QĐST- DS

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Hà Tĩnh, ngày 04 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 274, 275, 277, 278, 280, 357, 463, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 25, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 24 tháng 4 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 39/2026/TLST - DS, ngày 09 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải thành ngày 24/4/2026 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1982; Nơi thường trú: tổ dân phố T, phường H, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Lao động tự do

- **Bị đơn:** Chị Trần Thị B, sinh năm 1985; Nơi thường trú: Thôn T, xã K, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Lao động tự do

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Đậu Anh V, sinh năm 1977; Nơi thường trú: Tổ dân phố T, phường H tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Người đại diện theo ủy quyền của anh Đậu Anh V: Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1982; Nơi thường trú: Tổ dân phố T, phường H, tỉnh Hà Tĩnh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về nội dung:*

+ *Về khoản nợ phải thanh toán:* Chị Trần Thị B đồng ý thanh toán cho chị Nguyễn Thị P và anh Đậu Anh V số tiền đã vay là: 80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng).

+ *Về thời hạn thanh toán*: Hai bên thống nhất: Chị Trần Thị B sẽ thanh toán cho chị Nguyễn Thị P và anh Đậu Anh V, toàn bộ số nợ trên với thời hạn cụ thể như sau:

- Ngày 24/06/2026 sẽ thanh toán số tiền gốc 5.000.000đồng (Năm triệu đồng)
- Ngày 24/07/2026 sẽ thanh toán số tiền gốc 5.000.000đồng (Năm triệu đồng)
- Ngày 24/08/2026 sẽ thanh toán số tiền gốc 5.000.000đồng (Năm triệu đồng)
- Ngày 24/09/2026 sẽ thanh toán số tiền gốc 5.000.000đồng (Năm triệu đồng)
- Ngày 24/10/2026 sẽ thanh toán số tiền gốc 5.000.000đồng (Năm triệu đồng)
- Ngày 24/11/2026 sẽ thanh toán số tiền gốc 5.000.000đồng (Năm triệu đồng)
- Ngày 24/12/2026 sẽ thanh toán số tiền gốc 5.000.000đồng (Năm triệu đồng)
- Ngày 24/01/2027 sẽ thanh toán số tiền gốc 5.000.000đồng (Năm triệu đồng)
- Ngày 24/02/2027 sẽ thanh toán số tiền gốc 5.000.000đồng (Năm triệu đồng)
- Ngày 24/03/2027 sẽ thanh toán số tiền gốc 5.000.000đồng (Năm triệu đồng)
- Ngày 24/04/2027 sẽ thanh toán số tiền gốc 5.000.000đồng (Năm triệu đồng)
- Ngày 24/05/2027 sẽ thanh toán số tiền gốc 5.000.000đồng (Năm triệu đồng)
- Ngày 24/06/2027 sẽ thanh toán số tiền gốc 5.000.000đồng (Năm triệu đồng)
- Ngày 24/07/2027 sẽ thanh toán số tiền gốc 5.000.000đồng (Năm triệu đồng)
- Ngày 24/08/2027 sẽ thanh toán số tiền gốc 5.000.000đồng (Năm triệu đồng)
- Ngày 24/09/2027 sẽ thanh toán số tiền gốc 5.000.000đồng (Năm triệu đồng)

+ *Phương thức thanh toán*: Chị Trần Thị B sẽ chuyển tiền vào số tài khoản 1022307704 Ngân hàng V1 mang tên Nguyễn Thị P.

+ *Về lãi suất*: Nếu quá thời hạn đã thỏa thuận trên nếu chị Trần Thị B không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ thì phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự trên số tiền và thời gian chậm trả.

Trường hợp chị Trần Thị B vi phạm nghĩa vụ trả nợ bất kỳ lần nào (Kể từ tháng 6/2026) thì chị Nguyễn Thị P và anh Đậu Anh V có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền thi hành theo quy định của pháp luật để thu hồi toàn bộ số tiền nợ.

2.2 Về án phí: Chị Trần Thị B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là: 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Trả lại cho chị Nguyễn Thị P số tiền tạm ứng án phí: 2.000.000đ (Hai triệu đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0000543 ngày 09/4/2026 của Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND khu vực 2 - Hà Tĩnh;
- THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VPTA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Trang Dung